

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BUÔN ĐƠN **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**
TỈNH ĐẮKLẮK

Bản án số: 07/2018/HN&GDST

Ngày 27/7/2018.

V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN -TỈNH ĐẮKLẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Tuyết.

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Trường

- Bà Nông Thị Lan.

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đức Duồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Ngụ Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2018 /TLST-DS ngày 04/6/2018. Về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐST-DS ngày 29/6/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Tuyết N - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn H 1, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Anh Đinh Ngọc D - sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H 1, xã Ea N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2018, tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hồ Thị Tuyết N trình bày:

Tôi và anh Đinh Ngọc D yêu nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/4/2012. Trong thời gian sống chúng tôi đã sinh con 02 lần nhưng do bệnh lý hiếm nghèo nên con của chúng tôi không tồn tại, anh D buồn bã rượu chè không chịu làm lụng để phát triển kinh tế gia đình luôn chửi bới tôi, tôi có khuyên nhủ thì anh không nghe. Từ đó cuộc sống giữa 02 vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn tôi đã bỏ về bên ngoại sinh sống và chúng tôi đã sống ly thân. Hiện nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh Đinh Ngọc D là không còn nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Đinh Ngọc D.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi chưa có tài sản chung và không nợ ai nên không đề cập giải quyết

2/Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2018 bị đơn anh Đinh Ngọc D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chúng tôi tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2012 như cô N đã trình bày. Quá trình chung sống, chúng tôi sống hạnh phúc được 05 năm, thời gian gần đây chúng tôi khó có con nên tôi buồn chán và mâu thuẫn giữa chúng tôi xảy ra vợ tôi là Hồ Thị Tuyết N bỏ về ngoại sống. Nay tôi vẫn còn thương yêu đối với vợ tôi, muốn được tha thứ để chúng tôi đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Chưa có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 54 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn ly hôn của chị Hồ Thị Tuyết N. Chị Hồ Thị Tuyết N được ly hôn anh Đinh Ngọc D.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Hồ Thị Tuyết N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đinh Ngọc D đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Đinh Ngọc D cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Đinh Ngọc D.

- Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị Tuyết N và anh Đinh Ngọc D là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh D không hạnh phúc vì sinh con ra không tồn tại, anh D đã không động viên chị N mà còn rệu rã về nhà xảy ra xô xát, cãi chửi chị N, anh D không chịu làm ăn. Vì thế mà chị N đã bỏ anh D về bên ngoại sống ly thân. Chị N khẳng định hiện nay tình cảm giữa chị và anh D không còn nữa yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Bản thân anh D đã nhiều lần hứa sửa đổi tính nết xin về đoàn tụ gia đình nhưng anh D vẫn chứng nào tật đó. Tại phiên tòa hôm nay chị N kiên quyết xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án anh D đã đến Tòa án làm việc cũng xác định mâu thuẫn giữa anh và chị N, do sinh con 02 lần nhưng do bệnh lý hiếm nghèo nên không tồn tại thời

gian gần đây do chán nản vì không có con nên giữa 02 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn xô xát, cãi vã. Qua xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng chị N và anh D có hộ khẩu thường trú tại địa phương, trong cuộc sống thường ngày giữa hai giữa vợ chồng thời gian gần đây thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Thấy chị N bỏ về bên ngoại sống, anh D sống một mình. Nay chị N làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh D thì đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị N và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N để tuyên xử chị Hồ Thị Tuyết N được ly hôn với anh Đinh Ngọc D là phù hợp.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Hồ Thị Tuyết N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 54 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hồ Thị Tuyết N. Chị Hồ Thị Tuyết N được ly hôn với anh Đinh Ngọc D.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Hồ Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0002874 ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo luật định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Đinh Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo luật định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết

